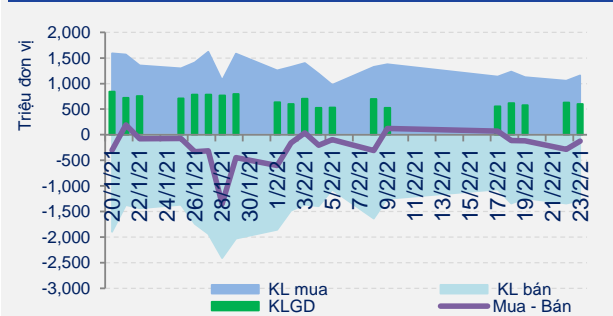
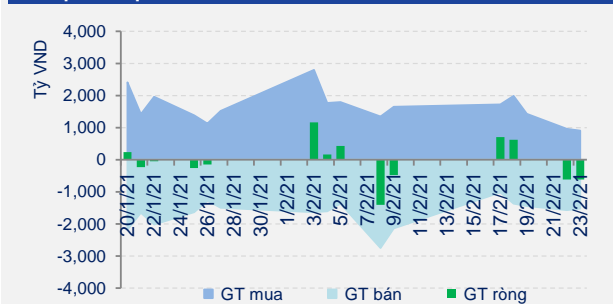


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/2/2021

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,177.64	238.78
% Thay đổi	↑ 0.22%	↑ 0.34%
KLGD (CP)	598,266,663	139,355,740
GTGD (tỷ đồng)	15,421.80	2,252.25
Tổng cung (CP)	1,284,501,400	185,766,500
Tổng cầu (CP)	1,157,526,700	183,963,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	43,301,700	1,026,971
KL mua (CP)	23,391,714	300,200
GTmua (tỷ đồng)	904.53	4.62
GT bán (tỷ đồng)	1,521.98	10.53
GT ròng (tỷ đồng)	(617.44)	(5.91)

**Tương quan cung cầu**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.45%	16.7	2.9	1.9%
Công nghiệp	↑ 0.57%	17.7	2.6	9.1%
Dầu khí	↑ 0.14%	-	2.0	5.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.37%	-	4.7	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.67%	14.6	2.4	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.95%	18.4	4.6	8.9%
Ngân hàng	↑ 0.46%	11.1	2.3	31.3%
Nguyên vật liệu	↑ 2.05%	15.6	2.2	12.6%
Tài chính	↓ -0.19%	19.7	3.3	25.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.99%	15.3	2.4	2.4%
VN - Index	↑ 0.22%	18.0	3.0	
HNX - Index	↑ 0.34%	15.8	4.0	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay trước áp lực rung lắc và giằng co trong cả phiên. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,6 điểm (+0,22%) lên 1.177,04 điểm; HNX-Index tăng 0,81 điểm (+0,34%) lên 238,78 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 17.674 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 737 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.319 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích tính với 394 mã tăng, 126 mã tham chiếu, 277 mã giảm. Thị trường giằng co mạnh giữa sắc xanh và sắc đỏ trong phiên hôm nay nhưng lực cầu gia tăng trong phiên ATC đã giúp các chỉ số kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Kết phiên GVR (+7%) giữ nguyên sắc tím, đạt khối lượng giao dịch gần 8,4 triệu cổ phiếu. Mã này kéo VN-Index tăng tới hơn 2 điểm phiên hôm nay. Ở các nhóm ngành, ngân hàng có sự phân hóa trong phiên hôm nay nhưng sắc xanh vẫn chiếm chủ đạo. TCB (+3,1%), MBB (+2,6%), BID (+0,6%) là những mã đóng góp cho đà tăng của chỉ số. Trong khi đó, VCB (-0,6%), VPB (-1,1%), VIB (-1,3%) là những mã tác động tiêu cực. Nhóm bất động sản cũng rơi vào tình trạng phân hóa. Các mã vốn hóa vừa và nhỏ hầu như diễn biến tiêu cực. KBC (-2,2%), KDH (-1,2%), HPX (-4%), PXI (-5,9%), D2D (-1,2%)... ghi nhận mức giảm đáng kể. Nhóm hàng không lại cho thấy sự tích cực với ACV (+0,1%), VJC (+1,8%), HVN (+4%) đều kết phiên hôm nay trong sắc xanh.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản chỉ xấp xỉ phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên không thực sự mạnh. Biên độ dao động trong hai phiên gần đây là khá hẹp cho thấy có vẻ như bên bán đang nắm thế chủ động trên thị trường. Sau hai phiên liên tiếp không thể tăng giá mạnh thì khả năng thị trường điều chỉnh trong phiên tới được đánh giá cao hơn. Tuy nhiên, xu hướng trong trung hạn vẫn là tích cực do thuộc sóng tăng 5 nên điều chỉnh xảy ra là cơ hội để mua vào. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới với target quanh ngưỡng 1.250 điểm vào khoảng đầu tháng 4/2021. Nhà đầu tư ngắn hạn đã bắt đáy và chốt lời trước Tết, có thể quay trở lại thị trường nếu có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ mạnh trong khoảng 1.115-1.125 điểm (MA20-50) hoặc chờ đợi thị trường bứt phá khỏi ngưỡng 1.200 điểm sau một thời gian tích lũy quanh vùng đỉnh.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/2/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức thấp nhất vào phiên sáng tại 1.168,32 điểm và mức cao nhất trong phiên chiều tại 1.184,32 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2,6 điểm (+0,22%) lên 1.177,64 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GVR tăng 1.950 đồng, TCB tăng 1.200 đồng, GAS tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 4.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 232,457 điểm. Trong phiên ATC, giúp chỉ số vượt lên trên ngưỡng tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 238,784 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,81 điểm (+0,34%) lên 238,78 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 600 đồng, NVB tăng 1.000 đồng, PVS tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, THD giảm 6.500 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 616,13 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 19,6 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 106,4 tỷ đồng tương ứng với 996 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 77,3 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MBB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 34,8 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 5,92 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 727 nghìn cổ phiếu. HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 497 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 65,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, S99 là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 48,5 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Giới chuyên gia đánh giá đà phục hồi kinh tế của Việt Nam

Văn phòng Nghiên cứu kinh tế vĩ mô ASEAN+3 (AMRO) vừa đưa ra nhận định tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam dự kiến đạt 7% năm 2021 nhờ sự hồi phục của nhu cầu bên ngoài.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên quanh ngưỡng 1.170 điểm (đỉnh của đợt hồi phục kỹ thuật trước đó), thanh khoản khó khăn xấp xỉ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư vẫn còn thận trọng sau khi trải qua những phiên giảm mạnh gần đây.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm.

Hiện tại đang là sóng tăng 5 nên khả năng tăng trong phiên tiếp theo được đánh giá cao hơn, với thời gian kết thúc sóng xấp xỉ bằng với thời gian của sóng 1 trước đó, tức là khoảng 2,5 tháng với target quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào đầu tháng 4/2021. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, những rung lắc có thể tiếp tục xảy ra khi thị trường đang nằm quanh ngưỡng kháng cự 1.170 điểm (đỉnh của đợt hồi phục kỹ thuật trước đó). Thậm chí nguy cơ của một phiên giảm điểm mạnh là hiện hữu.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.125 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.115 điểm (MA50). Vùng hợp lưu của hai ngưỡng hỗ trợ này sẽ là điểm mua mới tiềm năng cho các vị thế ngắn hạn trong trường hợp thị trường điều chỉnh.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết cho khu vực Hà Nội ở mức: 56,1 - 56,7 triệu đồng/lượng, tăng 200.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm tăng 15 đồng**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sáng nay niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.140 VND/USD, tăng 15 đồng so với phiên trước, sau phiên giảm hôm đầu tuần này.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,2 USD/ounce tương ứng với 0,19% xuống 1.804,55 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

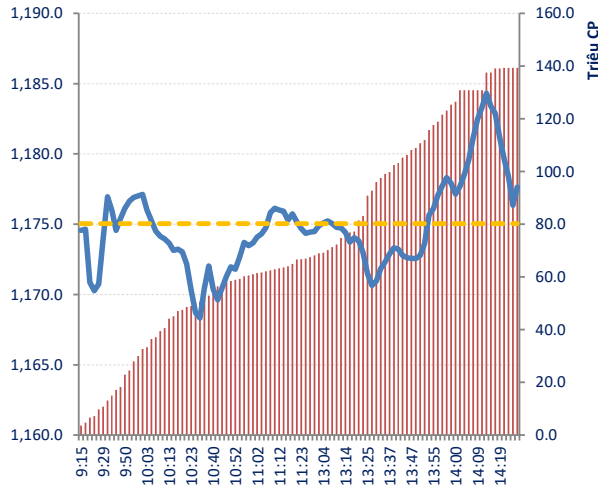
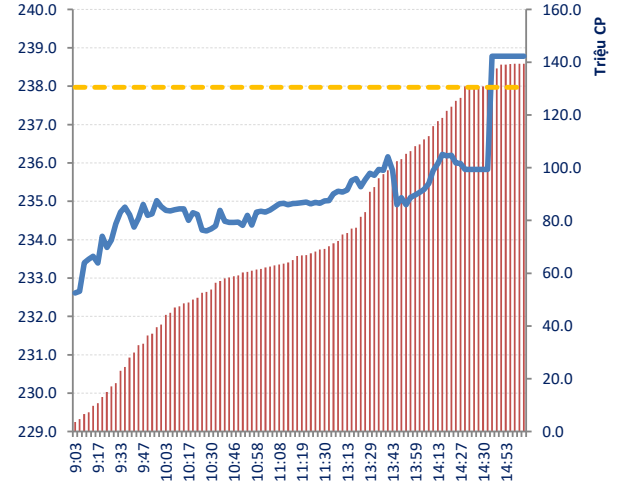
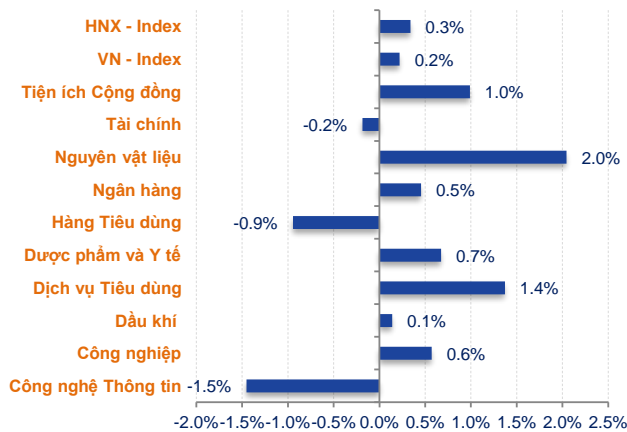
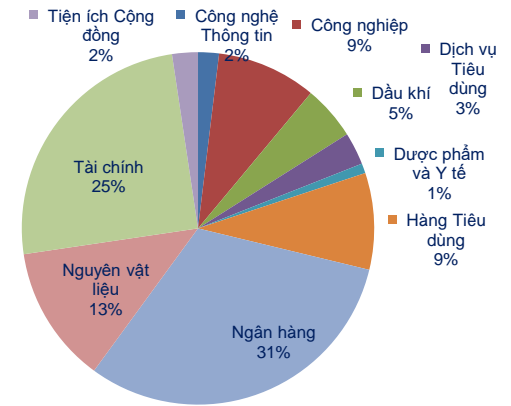
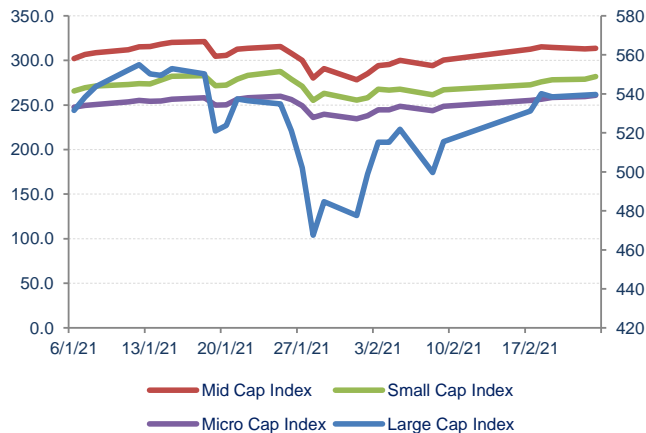
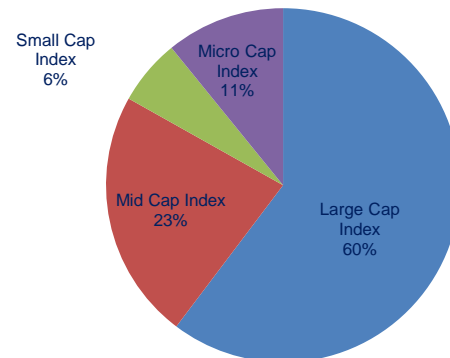
Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,133 điểm tương ứng 0,15% lên 90,155 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2152 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4070 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,3 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,61 USD/thùng tương ứng với 0,99% lên 62,34 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/2, chỉ số Dow Jones tăng 27,37 điểm tương ứng 0,09% lên 31.521,69 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 341,42 điểm tương ứng 2,46% xuống 13.533,05 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 30,21 điểm tương ứng 0,77% xuống 3.876,5 điểm.

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	1,297,100	HSG	2,365,100
2	PME	971,214	CTG	2,077,800
3	FUEVFNVD	644,800	GEX	1,878,100
4	VRE	633,200	VND	1,696,000
5	GMD	450,000	HPG	1,605,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	56,660	HUT	496,700
2	S99	48,500	TIG	120,000
3	IDJ	25,000	PVS	65,600
4	DST	24,000	DNP	40,000
5	PVB	21,500	ACM	37,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	26.70	27.40	↑ 2.62%	36,723,223
TCB	38.60	39.80	↑ 3.11%	26,671,700
STB	18.60	18.80	↑ 1.08%	24,897,200
FLC	6.32	6.15	↓ -2.69%	18,229,200
HPG	43.40	43.30	↓ -0.23%	17,921,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	15.70	16.30	↑ 3.82%	34,273,979
PVS	21.70	22.60	↑ 4.15%	15,550,552
SHS	25.70	26.10	↑ 1.56%	9,045,862
NVB	13.60	14.60	↑ 7.35%	7,248,515
HUT	4.60	4.50	↓ -2.17%	6,746,827

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
KSB	31.50	33.70	2.20	↑ 6.98%
GVR	27.95	29.90	1.95	↑ 6.98%
HSL	5.31	5.68	0.37	↑ 6.97%
DAH	3.88	4.15	0.27	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
VHL	23.10	25.40	2.30	↑ 9.96%
CVN	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
UNI	16.20	17.80	1.60	↑ 9.88%
S99	22.40	24.60	2.20	↑ 9.82%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	17.40	16.20	-1.20	↓ -6.90%
MDG	11.90	11.10	-0.80	↓ -6.72%
NHH	77.10	72.00	-5.10	↓ -6.61%
SC5	21.65	20.30	-1.35	↓ -6.24%
FDC	12.55	11.80	-0.75	↓ -5.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PRC	15.10	13.60	-1.50	↓ -9.93%
KHS	14.30	12.90	-1.40	↓ -9.79%
DIH	14.40	13.00	-1.40	↓ -9.72%
TKU	14.50	13.10	-1.40	↓ -9.66%
SJ1	17.90	16.30	-1.60	↓ -8.94%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	36,723,223	18.4%	2,987	9.2	1.5
TCB	26,671,700	3250.0%	3,521	11.3	1.9
STB	24,897,200	9.6%	1,487	12.6	1.2
FLC	18,229,200	0.2%	38	160.3	0.3
HPG	17,921,700	25.1%	4,056	10.7	2.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	34,273,979	12.7%	1,620	10.1	1.2
PVS	15,550,552	5.0%	1,357	16.7	0.8
SHS	9,045,862	25.5%	3,639	7.2	1.7
NVB	7,248,515	0.0%	3	4,900.4	1.4
HUT	6,746,827	-7.6%	(875)	-	0.4

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCO	↑ 7.0%	9.1%	1,072	10.0	0.9
KSB	↑ 7.0%	22.3%	4,960	6.8	1.4
GVR	↑ 7.0%	8.4%	1,070	28.0	2.3
HSL	↑ 7.0%	4.8%	678	8.4	0.4
DAH	↑ 7.0%	-9.7%	(979)	-	0.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	↑ 10.0%	1.6%	168	19.6	0.3
VHL	↑ 10.0%	12.3%	3,366	7.5	0.9
CVN	↑ 9.9%	20.0%	2,356	4.2	0.8
UNI	↑ 9.9%	0.4%	39	460.1	1.7
S99	↑ 9.8%	17.9%	3,118	7.9	1.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	1,297,100	18.4%	2,987	9.2	1.5
PME	971,214	15.9%	4,227	18.9	2.9
UEVFN	644,800	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	633,200	8.5%	1,048	32.8	2.7
GMD	450,000	5.6%	1,231	26.8	1.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	56,660	0.1%	16	308.9	0.4
S99	48,500	17.9%	3,118	7.9	1.2
IDJ	25,000	20.8%	2,121	7.7	1.5
DST	24,000	1.6%	168	19.6	0.3
PVB	21,500	14.1%	2,803	6.8	1.0

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	372,067	4.0%	1,488	73.9	2.7
VCB	370,888	20.5%	4,974	20.1	3.8
VHM	346,386	36.1%	8,463	12.4	3.9
VNM	223,625	35.0%	5,313	20.1	6.6
BID	176,969	9.1%	1,775	24.8	2.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	62,300	61.7%	11,109	16.0	11.7
SHB	28,612	12.7%	1,620	10.1	1.2
VCS	13,328	39.1%	9,094	9.2	3.5
IDC	12,060	7.0%	1,005	40.0	2.8
PVS	10,802	5.0%	1,357	16.7	0.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	3.17	9.8%	1,042	10.6	1.0
DRH	2.85	5.8%	792	13.8	0.8
PXS	2.71	0.8%	45	159.4	1.3
EVG	2.47	3.0%	333	28.2	0.8
HRC	2.39	1.7%	297	200.5	3.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	3.65	0.0%	5	1,012.3	0.4
THD	2.93	61.7%	11,109	16.0	11.7
NGC	2.67	-2624.4%	(7,179)	-	-
ACM	2.60	0.0%	2	680.7	0.2
WSS	2.52	2.0%	206	23.3	0.5





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---